**Chương II. SỰ PHÁT SINH VÀ**

**PHÁT TRIỂN SỰ SỐNG TRÊN TRÁI ĐẤT**

**Bài 32. NGUỒN GỐC SỰ SỐNG**

**\* Quá trình tiến hóa của sự sống trên Trái Đất có thể chia thành các giai đoạn:**

***+ Tiến hóa hóa học:*** Là giai đoạn hình thành nên các hợp chất hữu cơ từ các chất vô cơ

***+ Tiến hóa tiền sinh học:*** Giai đoạn hình thành nên các tế bào sơ khai và sau đó hình thành nên những tế bào sống đầu tiên.

***+ Tiến hóa sinh học:*** Giai đoạn tiến hóa từ những tế bào đầu tiên hình thành nên các loài sinh vật dưới tác động của các nhân tố tiến hóa.

**🙦🙥🙦🙥🙦**

**Bài 33. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI QUA CÁC ĐẠI ĐỊA CHẤT**

 **I. HÓA THẠCH VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC HÓA THẠCH**

**1. Hoá thạch là gì?**

- Hoá thạch là di tích của các sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ Trái Đất (dưới dạng các bộ xương, những dấu vết của sinh vật để lại trên đá, xác sinh vật được bảo quản gần như nguyên vẹn trong các lớp hổ phách hoặc trong các lớp băng…)

**2. Vai trò của hoá thạch trong nghiên cứu lịch sử phát triển của sinh giới**

\* Ý nghĩa của hóa thạch:

- Căn cứ vào tuổi của các lớp đất đá chứa hóa thạch, có thể xác định được tuổi hóa thạch và ngược lại.

 - Xác định tuổi hóa thạch → cho biết loài nào xuất hiện trước, loài nào xuất hiện sau và mối quan hệ giữa các loài.

- Hóa thạch cung cấp bằng chứng **trực tiếp** về lịch sử phát triển của sinh giới.

\* Xác định tuổi hóa thạch:

 Phân tích đồng vị phóng xạ trong hóa thạch hoặc trong lớp đất đá chứa hóa thạch

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Đặc điểm*** | ***Phương pháp dùng******Uran phóng xạ*** | ***Phương pháp dùng******Cacbon phóng xạ*** |
| ***Nguyên tố phóng xạ*** | Urani 238 (U238) | Cacbon 14 (C14) |
| ***Chu kì bán rã*** | 4,5 tỉ năm | 5730 năm |
| ***Kết quả*** | Xác định được tuổi các lớp đất đá và hóa thạch hàng triệu, hàng tỉ năm. | Xác định được tuổi các lớp đất đá và hóa thạch lên tới 75.000 năm. |

**II. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI QUA CÁC ĐẠI ĐỊA CHẤT**

**+ Đại Tân sinh**: phồn thịnh của thực vật hạt kín, sâu bọ, chim và thú. Đặc biệt là sự xuất hiện của **loài người** (kỉ Đệ tứ).

**+ Đại Trung sinh:** Phồn thịnh của cây Hạt trần và Bò sát. Đặc biệt là sự xuất hiện của thực vật có hoa

**+ Đại Cổ sinh:** Chinh phục đất liền của thực vật, động vật.

**+ Đại Nguyên sinh, Đại Thái cổ:** Thời kì này Trái Đất vẫn trong giai đoạn kiến tạo mạnh mẽ, có sự phân bố lại lục địa và đại dương. Trên cạn núi lửa hoạt động, tia tử ngoại tác động trực tiếp lên bề mặt Trái Đất đẫn đến chỉ xuất hiện sinh vật bậc thấp và vẫn sống tập trung dưới nước.

**\* Lưu ý:** Học sinh tự tham khảo bảng 33 trang 142SGK để hiểu rõ hơn vể đặc điểm địa chất, khí hậu, sinh vật điển hình trong các đại.